

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định

nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	Phạm vi công việc của gói thầu, Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vị trí công trình.	Nhà thầu trình bày mức độ am hiểu phạm vi công việc của gói thầu, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vị trí công trình phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt được mô tả tại Mục I - Chương V.	Đạt
		Trình bày không đúng hoặc không phù hợp như yêu cầu trên hoặc không am hiểu công trình.	Không đạt
1.2	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Đáp ứng đầy đủ, hợp lý, chi tiết và phù hợp với tiến độ, hiện trạng thi công công trình.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
		pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	
1.3	Trình bày các giải pháp chuẩn bị: Công tác chuẩn bị khởi công; Giải pháp trắc đạc để định vị các kết cấu công trình;	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.4	Sơ đồ và thuyết minh sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường: - Bộ phận quản lý: có đủ bộ phận chịu trách nhiệm quản lý tiến độ, quản lý kỹ thuật, quản lý hành chính kế toán, quản lý chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, phòng cháy chữa cháy, an ninh, môi trường. - Bộ phận thi công: có phân chia các tổ, đội thi công các công tác chính như: cơ giới, ván khuôn bê tông cốt thép, vệ sinh, Bọt bả sơn, ốp lát, thi công điện, thoát nước, hạ tầng kỹ thuật.	- Có sơ đồ đầy đủ bộ phận quản lý và bộ phận thi công theo yêu cầu. - Có thuyết minh đầy đủ cơ cấu chi tiết các bộ phận quản lý, bộ phận thi công theo sơ đồ	Đạt
		- Không có hoặc có sơ đồ nhưng không đầy đủ: các bộ phận quản lý và bộ phận thi công theo yêu cầu. - Không có hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ: cơ cấu chi tiết các bộ phận quản lý, bộ phận thi công theo sơ đồ	Không đạt
1.5	Trình bày thuyết minh biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công cho các hạng mục/công việc chính: - Hạng mục xây mới khối nhà 04 phòng học và chức năng (3 tầng): Đào móng; Phá đá; Thi công khoan cấy thép; Ván khuôn bê tông cốt thép móng, cột, trụ, sàn mái, cầu thang; lắp dựng vì kèo thép và lợp mái tôn; lắp dựng lan can; Xây tường, trát bột bả và	- Có đề xuất thuyết minh biện pháp tổ chức thi công đầy đủ, chi tiết và hợp lý các công tác thi công, đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình; - Có bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ theo yêu cầu, hợp lý với thuyết minh và phù hợp theo hồ sơ thiết kế thi công được duyệt.	Đạt
		- Không có hoặc có đề xuất thuyết minh biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	sơn tường, cột, dầm, trần; láng nền sàn; quét dung dịch chống thấm mái; lát nền; ốp gạch tường, chân tường, cột, trụ; Lắp dựng cửa sổ, cửa đi khung nhôm kính; lắp đặt dây điện, MCB, MCCB, RCBO, công tắc, ổ cắm, ống nhựa bảo hộ dây dẫn, quạt, đèn, tủ điện; lắp đặt hệ thống internet; lắp đặt ống nhựa uPVC và phụ kiện; lắp đặt máy bơm tăng áp; lắp đặt thiết bị vệ sinh; lắp đặt bồn chứa nước; Thi công bề tự hoại. - Hạng mục xây mới khối hành chính – nhà bếp (3 tầng): Đào móng; Phá đá; Thi công khoan cây thép; Ván khuôn bê tông cốt thép móng, cột, trụ, sàn mái, cầu thang; lắp dựng vì kèo thép và lợp mái tôn; lắp dựng lan can; Xây tường, trát bột bả và sơn tường, cột, dầm, trần; láng nền sàn; quét dung dịch chống thấm mái; lát nền; ốp gạch tường, chân tường, cột, trụ; Lắp dựng cửa sổ, cửa đi khung nhôm kính; lắp đặt dây điện, MCB, MCCB, RCBO, công tắc, ổ cắm, ống nhựa bảo hộ dây dẫn, quạt, đèn, tủ điện; lắp đặt hệ thống internet; lắp đặt ống nhựa uPVC và phụ kiện; lắp đặt máy bơm tăng áp; lắp đặt thiết bị vệ sinh; lắp đặt bồn chứa nước; Thi công bề tự hoại. - Hạng mục khối 3 phòng học cải tạo: Cạo bỏ lớp vôi và vệ sinh trên bề mặt tường, cột, trụ; Bả bột và sơn tường, cột, dầm, trần; Tháo dỡ trần tole và đóng trần bằng tole lạnh mới; tháo dỡ mái	nhưng không đầy đủ theo yêu cầu, không chi tiết và không hợp lý các công tác thi công, không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, không phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình. - Không có hoặc có bản vẽ biện pháp thi công nhưng không đầy đủ nội dung theo yêu cầu hoặc có bản vẽ biện pháp thi công nhưng không phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế thi công được phê duyệt.	

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	tôn cũ và lợp lại mái tôn mới; phá dỡ nền láng vữa xi măng; quét dung dịch chống thấm mái, tường, sêno, ô văng; Cạo bỏ lớp sơn cũ và sơn lại bề mặt kim loại; lát nền; ốp gạch vào tường; lắp đặt thiết bị vệ sinh. - Hạng mục tháo dỡ hiện trạng: Tháo dỡ cửa, trần, mái tôn, kết cấu thép; phá dỡ kết cấu bê tông, gạch và vận chuyển phế thải. - Hạng mục Bể nước ngầm – Nhà che máy bơm: Đào móng; Ván khuôn bê tông cốt thép móng, tường, cột, xà dầm, giằng, sàn mái, tấm đan; láng nền; quét dung dịch chống thấm; xây tường; trát và bả bột sơn tường, cột, xà dầm; lắp đặt thang thăm; lắp đặt cửa đi khung thép; lắp đặt thiết bị điện. - Hạng mục Sân đường nội bộ: Ván khuôn bê tông bó vữa; Thi công móng cấp phối đá dăm; rải nilong; bê tông nền; lát gạch sân nền, vỉa hè; rải đất trồng cỏ; trồng cỏ lá gừng; lắp dựng biển báo và sơn kẻ đường. - Hạng mục Nhà xe giáo viên + Cổng + Hàng rào: + Nhà xe giáo viên: Tháo dỡ kết cấu thép, mái tôn; lắp dựng xà gồ thép và lợp mái tôn; bê tông nền; lắp đặt thiết bị điện. + Cổng chính + Hàng rào: Cạo bỏ lớp vôi và vệ sinh trên bề mặt tường cột, trụ; Bả bột và sơn		

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	tường, Cạo rỉ sét và sơn lại kết cấu thép. + Phần cấp nước tổng thể: Đào kênh mương, lắp đặt ống nhựa HDPE và phụ kiện, lắp đặt gạch bảo hiệu; đắp cát, đắp đất. + Phần thoát nước tổng thể: Cất mặt đường bê tông; phá dỡ kết cấu bê tông; Đào móng, kênh mương; lắp đặt ống nhựa HDPE, uPVC và phụ kiện; đắp đất, đắp cát; bê tông lót móng; ván khuôn bê tông cốt thép hồ ga; đắp đất đầm chặt. + Phần cấp điện + điện chiếu sáng: Đào móng, kênh mương, rãnh, bê tông móng; đắp đất đầm chặt; xây và trát tường; láng nền sàn; lắp đặt cáp, ống HDPE, MCCB, tủ điện điều khiển; kéo rải cáp đồng trần, đóng cọc tiếp địa; lắp đặt trụ, cần đèn, lắp đặt đèn led.		
1.6	Có đề xuất phương án đảm bảo giao thông trong quá trình thi công: Đảm bảo giao thông ban đêm, đảm bảo giao thông đường bộ trong quá trình vận chuyển tập kết vật tư thi công.	Có đề xuất phương án đảm bảo giao thông hợp lý và bản vẽ bố trí phương tiện, thiết bị, biển báo, bảo hiệu.	Đạt
		Không có đề xuất hoặc đề xuất phương án giao thông không phù hợp với điều kiện thực tế thi công hoặc thiếu thiếu bản vẽ bố trí biển báo, bảo hiệu đảm bảo an toàn giao thông.	Không đạt
2	Tiến độ thi công và các biểu đồ huy động		
2.1	Thời gian thi công không quá 240 ngày	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 240 ngày	Đạt

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
		Đề xuất thời gian thi công vượt quá 240 ngày	Không đạt
2.2	Thuyết minh sự phù hợp phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị chủ thi công yếu và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân sự chủ chốt và tiến độ thi công. c) Giữa cung ứng vật tư chính [nêu tại mục 3.1 Chương V] và tiến độ thi công	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a); b) và c)	Đạt
		Đề xuất không đủ 3 nội dung a); b) và c) hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp, không khả thi, không phù hợp với bảng tiến độ thi công và các biểu đồ huy động.	Không đạt
2.3	Có bảng tiến độ thi công chi tiết đầy đủ các hạng mục chính theo Bảng kê hạng mục công việc/Bảng khối lượng công việc mời thầu hợp lý, khả thi và phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt.	Có bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi, đầy đủ các hạng mục chính và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
		Không có hoặc có bảng tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không đầy đủ các hạng mục chính và không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
2.4	Công tác cung ứng vật tư thiết bị chính; sử dụng thiết bị thi công hiệu quả; huy động, bố trí nhân sự; tổ chức và sử dụng hợp lý nguồn công nhân kỹ thuật và biểu đồ huy động.	- Có đề xuất giải pháp bảo đảm cung cấp đầy đủ và đồng bộ vật liệu xây dựng; sử dụng thiết bị thi công hiệu quả; huy động, bố trí hợp lý nhân sự chủ chốt, sử dụng hợp lý nguồn công nhân kỹ thuật bảo đảm phục vụ thi công liên tục, không bị gián đoạn, phù hợp với tiến độ thi công đề xuất. - Có biểu đồ bố trí thời gian huy động Thiết bị thi công chủ yếu hợp lý, phù hợp (số lượng, tên thiết bị yêu cầu tối thiểu tại Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu) với tiến độ và kế hoạch triển khai thực hiện thi công gói	Đạt

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
		thầu. - Có biểu đồ bố trí thời gian huy động Nhân sự chủ chốt hợp lý, phù hợp (số lượng, chức danh yêu cầu tối thiểu tại Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt) với tiến độ và kế hoạch triển khai thực hiện thi công gói thầu - Có biểu đồ cung ứng vật tư chính (chi tiết, cụ thể từng tư chính) nêu tại khoản 3.1 Mục II- Chương V- E-HSMT phù hợp với tiến độ và thiết bị thi công; - Có biểu đồ huy động công nhân kỹ thuật dự kiến sử dụng cho công trình phù hợp với tiến độ thi công.	
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ, không chi tiết và không hợp lý giữa biểu đồ huy động và số lượng/khối lượng theo yêu cầu.	Không đạt
3	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
3.1	a) Lập sơ đồ quản lý chất lượng vật tư; Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng từng loại vật tư chính (nêu tại mục 3.1 Chương V) và thiết bị chủ yếu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản; Phải có giải pháp xử lý vật tư chính không đảm bảo yêu cầu khi phát hiện trước khi đưa vào sử dụng phù hợp với Tiêu Chuẩn, Quy chuẩn và hồ sơ thiết kế.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi, phù hợp với Tiêu chuẩn, Quy chuẩn và theo hồ sơ thiết kế được duyệt cho từng loại vật tư thiết bị chính (nêu tại mục 3.1 Chương V).	Đạt
	b) Lập quy trình quản lý chất lượng (Thi công, kiểm tra, nghiệm thu) cho từng giai đoạn thi công xây dựng; c) Có biện pháp đảm bảo chất lượng cho từng công tác thi công chính: Thi công kết cấu bê tông	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ vật tư thiết bị chính, không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với Tiêu chuẩn, Quy chuẩn theo hồ sơ thiết kế được duyệt hoặc nhà thầu áp dụng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn hết hiệu lực thi hành.	Không đạt

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	cốt thép, thi công xây gạch, thi công lát gạch, thi công ốp gạch, thi công trần, thi công cửa, thi công mái, thi công hệ thống điện, thi công hệ thống thoát nước; d) Biện pháp đảm bảo chất lượng khi thi công ban đêm, thi công trong mùa mưa bão, mất điện.		
3.2	Đề xuất kế hoạch tổ chức thí nghiệm đối với các vật tư/thiết bị chủ yếu như: đá các loại; cát các loại; thép tròn; thép hình, thép tấm; xi măng; ống nhựa PVC, Ống HDPE, dây điện, Sơn; Gạch; Cửa nhôm kính, bê tông thương phẩm.	Có trình bày đầy đủ, chi tiết các nội dung yêu cầu phù hợp với quy trình kiểm tra chất lượng và tiêu chuẩn/ quy chuẩn áp dụng phù hợp và còn hiệu lực.	Đạt
		Không có hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ, chi tiết các nội dung yêu cầu không phù hợp với quy trình kiểm tra chất lượng và áp dụng tiêu chuẩn/ quy chuẩn không phù hợp và hết hiệu lực.	Không đạt
3.3	Công tác quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình: Thuyết minh công tác quản lý hồ sơ thiết kế, quản lý chất lượng và các tài liệu liên quan đến hồ sơ hoàn thành công trình/ hạng mục công trình	Có trình bày đầy đủ, chi tiết, đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với quy định hiện hành về công tác quản lý hồ sơ chất lượng thi công	Đạt
		Không có hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ, chi tiết không khả thi không phù hợp với quy định hiện hành về công tác quản lý hồ sơ chất lượng thi công.	Không đạt
4	Thuyết minh biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCC trong quá trình thi công		
4.1	a) Có biện pháp tác tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động trong quá trình thi công.	Có thuyết minh chi tiết, đầy đủ các nội dung yêu cầu hợp lý với hồ sơ thiết kế được duyệt và biện pháp thi công, hiện trạng công trình.	Đạt
	b) Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình đào và vận chuyển	Không có hoặc có thuyết minh nhưng không chi tiết, không đầy đủ các nội dung yêu cầu, không hợp lý với hồ sơ	Không đạt

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	đất đào, xà bần đến nơi tập kết, biện pháp phòng chống sạt lở khu vực công trường, biện pháp phòng chống rò rỉ nước bẩn trong quá trình san lấp. c) Có biện pháp biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình hiện hữu và cư dân xung quanh công trường.	thiết kế được duyệt và không phù hợp biện pháp thi công, hiện trạng công trình.	
4.2	Biện pháp nhận biết, đánh giá, kiểm soát yếu tố nguy hiểm, có hại tại công trường; biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động.	Trình bày đầy đủ chi tiết đảm bảo hợp lý khả thi phù hợp với quy định và điều kiện thực tế thi công	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ chi tiết đảm bảo hợp lý khả thi phù hợp với quy định và điều kiện thực tế thi công	Không đạt
4.3	Biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường trong thời gian thi công xây dựng: Thuyết minh biện pháp giảm thiểu; kiểm soát, xử lý tiếng ồn, bụi và khói, độ rung, nước thải và rác thải sinh hoạt, nước thải và rác thải xây dựng, chất thải rắn và chất thải nguy hại.	Trình bày đầy đủ chi tiết theo yêu cầu đảm bảo hợp lý khả thi phù hợp với quy định và điều kiện thực tế thi công	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ chi tiết theo yêu cầu không đảm bảo hợp lý khả thi phù hợp với quy định và điều kiện thực tế thi công.	Không đạt
4.4	a) Hiểu biết quy định pháp luật hiện hành còn hiệu lực, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy còn hiệu lực; Có cam kết việc xử lý vi phạm và bồi thường trường hợp do lỗi của nhà thầu thi công xây dựng để xảy ra cháy, nổ. b) Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ cụ thể, nêu rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của cá nhân, tập thể; thuyết minh các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ;	Trình bày đầy đủ chi tiết theo yêu cầu đảm bảo hợp lý khả thi phù hợp với quy định và điều kiện thực tế thi công	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ chi tiết theo yêu cầu không đảm bảo hợp lý khả thi phù hợp với quy định và điều kiện thực tế thi công.	Không đạt

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
5	Bảo hành và uy tín của nhà thầu.		
5.1	Bảo hành: Thời gian bảo hành 18 tháng	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 18 tháng.	Đạt
		Không có đề xuất thời gian bảo hành hoặc đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 18 tháng.	Không đạt
5.2	Uy tín của nhà thầu: Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có các cam kết: Đảm bảo uy tín của nhà thầu thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: không có hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu này. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận trong đấu thầu.	Đạt
		Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ	Chấp nhận được

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
		giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh	
		Không đạt các yêu cầu trên.	Không đạt
	Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6	Các yếu tố cần thiết khác: Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu và các cam kết của nhà thầu.		
6.1	Mức độ đáp ứng của vật tư chính thi công công trình: Đáp ứng yêu cầu về chủng loại vật liệu theo danh mục nêu tại khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình - mục II. Yêu cầu về kỹ thuật - Chương V - E-HSMT: Nhà thầu nêu đầy đủ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, thương hiệu/nhãn hiệu, đơn vị cung cấp.	- Có bảng kê đầy đủ, chi tiết: (Tên chủng loại vật tư, Chất lượng, Quy cách, thông số kỹ thuật, Xuất xứ, Tiêu chuẩn, Thương hiệu/ nhãn hiệu, đơn vị cung cấp) cho gói thầu đáp ứng danh mục nêu tại khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình - mục II. Yêu cầu về kỹ thuật - Chương V - E-HSMT. - Có cam kết cung cấp vật tư, thiết bị theo yêu cầu nêu tại khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình - mục II. Yêu cầu về kỹ thuật - Chương V - E-HSMT và các vật tư khác đúng tiến độ, chất lượng, khối lượng để thực hiện gói thầu.	Đạt
		- Không có hoặc có bảng kê nhưng không đầy đủ, không chi tiết cụ thể các nội dung: (Tên chủng loại vật tư, Chất lượng, Quy cách, thông số kỹ thuật, Xuất xứ, Tiêu chuẩn, Thương hiệu/ nhãn hiệu, đơn vị cung cấp) theo yêu cầu nêu tại khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình - mục II. Yêu cầu	Không đạt

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
		về kỹ thuật - Chương V - E-HSMT. - Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng về cung cấp vật tư, thiết bị theo yêu cầu nêu tại khoản 3.1. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình - mục II. Yêu cầu về kỹ thuật - Chương V - E-HSMT và các vật tư khác đúng tiến độ, chất lượng, khối lượng để thực hiện gói thầu hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung.	
6.2	Trình bày phương án kế hoạch cung ứng vật tư/thiết bị chính từ đơn vị cung cấp đến công trình.	Có trình bày phương án kế hoạch hợp lý phù hợp với điều kiện thực tế thi công	Đạt
		Không có trình bày hoặc trình bày không đầy đủ không hợp lý với điều kiện thực tế thi công	Không đạt
6.3	Các cam kết của nhà thầu	- Cam kết thực hiện các biện pháp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công đến nơi tiếp nhận, lưu giữ và xử lý bằng kinh phí của nhà thầu; - Cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình; - Cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện. - Có cam kết về thời gian thực hiện công tác bảo hành, sửa chữa trong vòng 24 giờ kể từ lúc nhận được thông	Đạt

STT	Chỉ tiêu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
		báo của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng. - Cam kết mua bảo hiểm thuộc trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình thực hiện gói thầu.	
		Nhà thầu không có các cam kết nêu trên hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
	Kết luận	E-HSDT có tất cả các tiêu chí chi tiết và tổng quát được đánh giá là Đạt	ĐẠT
		E-HSDT có từ 1 tiêu chí chi tiết trở lên được đánh giá là Không Đạt	KHÔNG ĐẠT